TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 26-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Nghiêm Thị Tú Anh
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà: Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 13/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 13/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị L**; sinh năm 1999, tại huyện N, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pa M, xã H, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A C, sinh năm 1972 và con bà Vàng Thị D, sinh năm 1977; Có chồng: Chang A, sinh năm 1996 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 22/10/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng:

Anh Hạng A C1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Anh Sùng A S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị L: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/10/2024, Thào Thị L đi làm ruộng tại bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, Qua trao đổi, L mua được của người đàn ông này 01 gói zip bên trong có chứa nhiều viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng để bán lẻ kiếm lời. Sau đó, L cho túi zip chứa các viên hồng phiến vào trong 01 túi nilon màu xanh rồi cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/10/2024, khi L đang ở nhà một mình tại bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu thì có Hạng A C1, sinh năm 2000, trú tại bản Nậm Dính, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu và Sùng A S, sinh năm 1986, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu đến hỏi và mua ma tuý của L. Tại đây, L đã bán cho Hạng A Chứ 02 viên hồng phiến với giá 40.000 đồng (quá trình mua bán hồng phiến giữa L với Chứ có Sùng A S chứng kiến). Số tiền bán hồng phiến và số hồng phiến còn lại, L đã gói lại như cũ rồi cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người. Mua được hồng phiến Chứ và S đi vào trong 01 bụi cây tại bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu để sử dụng bằng hình thức hít. Cho đến hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai vừa sử dụng hết số hồng phiến thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, lập biên bản sự việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của H A C1 và Sùng A S: Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 16/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Thào Thị L. Quá trình khám xét đã thu giữ trong túi vải màu đen mà L đang đeo trên người có 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền do bán hồng phiến cho Hạng A Chứ mà có; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 túi zip màu xanh, bên trong zip có 129 viên hồng phiến có tổng khối lượng 12,4 gam. Tại đây, Thào Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 223, ngày 17/10/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận:*"129 (một trăm hai mươi chín) viên nén màu hồng, một mặt dập chìm chữ WY thu giữ của Thào Thị L (sau khi loại bỏ bao bì) có khối lượng là 12,4* gam *(mười hai phẩy bốn)* gam". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trích 0,48 gửi đi giám định tại Phòng K Công an tỉnh L, (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định), còn lại 11,92 gam *Methamphetamine*.

Tại Bản kết luận giám định số: 1158/KL-KTHS, ngày 21/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: *"01 (một) Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine"*.

Tại Bảnluận giám định số: 1159/KL-KTHS, ngày 22/10/2024 của Phòng

Kỹ thuật hìnhCông an tỉnh L kết luận: *"02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) có các mã hiệu: LI 14808994, TF 19380847 gửi đến giám định đều là tiền thật"*.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-NN, ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Thào Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 03/KLĐT ngày 07/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và bản Cáo trạng nêu trên.

Tai phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Nậm Nhùn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thị L từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 16/10/2024. Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 124 viên nén màu hồng có khối lượng 11,92 gam Methamphetamine còn lại được gói bằng mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi zip màu xanh, vỏ bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 túi vải có dây đeo màu đen, có năm ngăn kéo khoá; 01 chai nhựa màu trắng, được gắn ống hút màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là LI 14808994 và TF 19380847.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị L theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thào Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa. Kiểm sát viên cho rằng với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đối với bị cáo nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án

phù hợp có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Thào Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 16/10/2024, tại nhà ở của Thào Thị L thuộc bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo Thào Thị L đã có hành vi bán trái phép 01 lần ma tuý (loại Methamphetamine) với giá 40.000 đồng cho Hạng A C1, sinh năm 2000, trú tại bản Nậm Dính, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Ngoài ra, hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày, tại nhà ở của Thào Thị L, L đang có hành vi tàng trữ trái phép 12,4 gam Methamphetamine để bán lẻ kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Thào Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do nghiện ma tuý, bị cáo đã có hành vi mua ma tuý về sử dụng và bán lẻ để kiếm lời, thu lợi bất chính số tiền 40.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình

phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Thào Thị L sinh sống tại huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma tuý thì bị cáo có sử dụng chất ma tuý (dương tính). Bị cáo là phụ nữ, là mẹ của 03 con nhỏ nhưng đã không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, làm gương cho các con mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma tuý dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào Thị L. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hìnhsự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 124 viên nén màu hồng có khối lượng 11,92 gam Methamphetamine còn lại được gói bằng mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi zip màu xanh, vỏ bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 túi vải có dây đeo màu đen, có năm ngăn kéo khoá; 01 chai nhựa màu trắng, được gắn ống hút màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh, là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là LI 14808994 và TF 19380847 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc đã bán ma túy (M) cho Thào Thị L. Kết quả điều tra xác minh không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hạng A C1 và Sùng A S là người cùng nhau góp tiền đến mua ma tuý với Thào Thị L để sử dụng. Khi C1 và S vừa sử dụng hết ma tuý (Methamphetamine) thì bị Công an huyện N phát hiện nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Nên ngày 17/10/2024 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hạng A C1, Sùng A S bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Thị L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào Thị L 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 124 viên nén màu hồng có khối lượng 11,92 gam Methamphetamine còn lại được gói bằng mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi zip màu xanh, vỏ bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 túi vải có dây đeo màu đen, có năm ngăn kéo khoá; 01 chai nhựa màu trắng, được gắn ống hút màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là LI 14808994 và TF 19380847. Tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn đã tiến hành kiểm tra số tiền có đầy đủ các số seri như kết luận giám định đã nêu bao gồm: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng hồi 15 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu PC 06;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng

-